

Số: 1708/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I  
chuyên ngành Điều dưỡng**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1636/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ quyết định số 931/BYT-QĐ ngày 25/8/2020 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT- YDHP ngày 20/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết quý I năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 827/QĐ-YDHP ngày 10/05/2022 và quyết định số 964/QĐ-YDHP ngày 09/06/2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa I các chuyên ngành;

Theo đề nghị của ông/bà trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, trường khoa Y.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp I, chuyên ngành Điều dưỡng Mã số: 607290CK.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Ông/Bà trưởng khoa, bộ môn, trưởng phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (đề b/c);
- Lưu QLĐTSDH; VT.



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA I**  
**Chuyên ngành: Điều dưỡng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1708/QĐ-YDHP ngày 28 tháng 09 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN..... **Error! Bookmark not defined.**

XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .... **Error! Bookmark not defined.**

XII. PHỤ LỤC ..... **Error! Bookmark not defined.**

## I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo:	Chuyên khoa cấp I chuyên ngành điều dưỡng
Trình độ đào tạo:	Chuyên khoa cấp I
Khối ngành:	Khoa học sức khỏe
Ngành đào tạo:	Ngành Điều dưỡng
Mã ngành:	CK 60790
Hệ đào tạo:	Sau đại học
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	2 năm
Tên văn bằng tốt nghiệp:	Chuyên khoa cấp I chuyên ngành điều dưỡng
Đơn vị đào tạo, cấp bằng:	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt
Đối tượng áp dụng:	Chuyên khoa cấp I chuyên ngành điều dưỡng K1
Thời gian áp dụng:	2022-2024

### I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo chuyên khoa cấp I chuyên ngành điều dưỡng được xây dựng phù hợp với Tầm nhìn – Sứ mạng – Triết lý giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng; nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội về chăm sóc sức khỏe nhân dân

#### 1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

**Sứ mạng:** Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phát triển y dược biển đảo.

**Tầm nhìn:** Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khỏe có chất lượng, uy tín định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

**Triết lý giáo dục:** Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khỏe cộng đồng.

## **2. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Khoa Điều dưỡng**

### ***Sứ mạng khoa Điều dưỡng (Nursing faculty Mission Statement):***

Sứ mạng của chúng tôi là chuẩn bị cho các sinh viên, học viên trở thành các điều dưỡng chuyên nghiệp thông qua sự xuất sắc trong học tập để tăng cường sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân ở tất cả các cộng đồng mà họ phục vụ, đặc biệt ở biên đảo. Khoa cam kết cung cấp một chương trình tiên tiến trong dạy-học và nghiên cứu điều dưỡng với mục tiêu tăng cường sức khỏe và hạnh phúc của tất cả các cá nhân, nhóm và cộng đồng.

### ***Tầm nhìn của khoa Điều dưỡng (Nursing faculty Vision Statement):***

Khoa Điều dưỡng Trường đại học Y Dược Hải Phòng mong muốn trở thành trung tâm học thuật xuất sắc trong giáo dục điều dưỡng chuyên nghiệp cấp độ đại học và sau đại học cho Việt Nam và thế giới. Sinh viên, học viên tốt nghiệp của chúng tôi sẽ là những điều dưỡng khéo léo, chu đáo, hiểu biết và có tầm nhìn rõ ràng về ngành điều dưỡng. Họ sẽ cố gắng đạt được sự xuất sắc trong việc chăm sóc để đem lại sức khỏe và hạnh phúc cho người dân và cộng đồng, sẵn sàng hợp tác với những người khác và đáp ứng sự đa dạng, công bằng trong nỗ lực cải thiện sức khỏe cho tất cả mọi người.

### ***Giá trị cốt lõi khoa Điều dưỡng (Nursing faculty Core values)***

**Sự xuất sắc:** Chúng tôi tìm cách đạt được chất lượng cao nhất có thể trong các chương trình giáo dục và trong việc giảng dạy, nghiên cứu, dịch vụ.

**Sự đổi mới:** Chúng tôi cố gắng đổi mới trong giảng dạy, nghiên cứu nhằm thu hút sinh viên tham gia học tập và nâng cao kiến thức về giáo dục, nghiên cứu điều dưỡng.

**Khả năng đáp ứng:** Chúng tôi đáp ứng nhu cầu của sinh viên và những thay đổi trong chăm sóc sức khỏe của xã hội.

**Sự hợp tác:** Chúng tôi thúc đẩy các mối quan hệ hiệu quả và năng động bằng cách chia sẻ kiến thức và chuyên môn với khách hàng, các chuyên gia y tế khác và cộng đồng trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau để đạt được các mục tiêu chung.

**Quan hệ đối tác:** Chúng tôi làm việc với các đối tác lâm sàng và các đơn vị học thuật khác để cải thiện các chương trình của mình và tăng cường thực hành điều dưỡng dựa trên bằng chứng.

**Tính tập thể:** Chúng tôi cố gắng tạo mối quan hệ đồng nghiệp giữa các giảng viên và nhân viên, sinh viên, điều tra viên nghiên cứu và tất cả các chuyên gia y tế.

**Sự chịu trách nhiệm:** Chúng tôi có trách nhiệm đối với sinh viên, Trường đại học Y Dược Hải Phòng và cộng đồng trong việc cung cấp các chương trình chất lượng, hỗ trợ Trường đại học đạt được kế hoạch chiến lược và hoạt động hiệu quả.

**Sự tôn kính:** Chúng tôi tạo ra một môi trường học tập và làm việc tôn trọng và thể hiện sự tôn trọng với sinh viên, giảng viên, nhân viên, đối tác bên ngoài và chính chúng tôi.

### **3. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)**

Đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa cấp I có phẩm chất chính trị, đạo đức, có kiến thức kỹ năng đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực ở trình độ chuyên khoa cấp I, có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp trong thực hành nghề nghiệp, có sức khỏe và sẵn sàng phục vụ tổ quốc

PO1: Vận dụng hiệu quả kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành trong thực hành chăm sóc người bệnh

PO2: Thực hiện được thành thạo quy trình điều dưỡng, kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu, kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe tại bệnh viện và tại cộng đồng

PO3: Thực hiện được hiệu quả kỹ năng nhận định, phân tích có tư duy phản biện dựa vào bằng chứng, đưa ra quyết định, và đánh giá trong quá trình chăm sóc người bệnh tại bệnh viện và cộng đồng

PO4: Quản lý, vận hành và bảo quản hiệu quả các thiết bị y tế khi thực hiện các nhiệm vụ

PO5: Nghiên cứu khoa học có hiệu quả, đảm bảo năng lực ngoại ngữ, tin học trong phát triển nghề nghiệp

PO6: Trung thực, khách quan, thận trọng, ý thức trách nhiệm, đảm bảo hành nghề theo pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành

## II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

PLO1: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, sơ cứu, cấp cứu, đáp ứng hiệu quả khi có tình huống cấp cứu, dịch bệnh và thảm họa

PLO2: Hợp tác hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc và phối hợp liên ngành trong chăm sóc người bệnh

PLO3: Áp dụng các quy định trong quản lý chăm sóc người bệnh, quản lý trang thiết bị y tế và các nguồn lực khác để tổ chức, điều phối hoạt động chăm sóc khoa học, hợp lý và hiệu quả

PLO4. Thực hiện được nghiên cứu khoa học trong điều dưỡng và thực hành chăm sóc người bệnh dựa vào bằng chứng

PLO5. Có kỹ năng tổ chức đào tạo huấn luyện, có tư duy đổi mới, sáng tạo, tích cực học tập, cập nhật kiến thức trong thực hành chăm sóc và hội nhập quốc tế.

PLO6. Tư vấn GDSK và giao tiếp hiệu quả với người bệnh và đồng nghiệp

PLO7. Đạt trình độ ngoại ngữ tiếng Anh chuyên ngành (bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ VN), có khả năng sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp

PLO8. Hành nghề theo quy định pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp

### 2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT

**Bảng mô tả ma trận Mục tiêu – Chuẩn đầu ra của CTĐT**

Mục tiêu của CTĐT (POs)	Chuẩn đầu ra của CTĐT							
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8
PO1	x	x	x	x		x		x
PO2	x	x						
PO3		x		x	x	x		

Mục tiêu của CTĐT (POs)	Chuẩn đầu ra của CTĐT							
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8
PO4		x	x		x	x	x	
PO5				x	x		x	
PO6					x			x

### 3. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Khung trình độ quốc gia Bậc 7 ( <i>Phụ lục 1</i> )	Tiêu chuẩn chức danh Điều dưỡng Hạng II ( <i>Phụ lục 2</i> )
PLO1	KT1, KN1, KN3	NV1, NV2
PLO2	KT1, KN4, KN5, TC1	NV1, NV4, NV6
PLO3	KT2, KN4, KN5, TC1, TC2, TC4	NV6
PLO4	KT1, KN3	NV7
PLO5	KT5, KN2, KN3, KN4, TC1, TC2, TC4	NV5, NV7
PLO6	KT1, KN5	NV3, NV4
PLO7	KT3, KN2, KN6	NV3, NV7
PLO8	KT2, TC3	NV5

*Ghi chú:* KT: kiến thức, KN: kỹ năng, TC: tự chủ, chịu trách nhiệm; NV: nhiệm vụ



### III. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

#### 1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Giảng viên hướng dẫn lâm sàng
- Quản lý các khoa lâm sàng
- Nghiên cứu các chuyên khoa lâm sàng

#### 2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Học viên có khả năng học tiếp chuyên khoa cấp II - Điều dưỡng

### IV. TUYỂN SINH

Hình thức thi tuyển:

- Môn cơ sở ngành: Giải phẫu và sinh lý
- Môn chuyên ngành điều dưỡng (nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, sản phụ khoa, lãnh đạo và quản lý điều dưỡng)

### V. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

#### 1. Tiến trình đào tạo

Mã học phần	Tên học phần	Số ĐVHT	Học kỳ			
			1	2	3	4
01MCĐDDCKI	Triết học	3	*			
02MCĐDDCKI	Ngoại ngữ chuyên ngành	2	*			
03MCĐDDCKI	Tin học ứng dụng	2	*			
04CSĐDDCKI	Dinh dưỡng tiết chế	3	*			
05CSĐDDCKI	Thực hành điều dưỡng dựa trên bằng chứng	3	*			
06CSĐDDCKI	Học thuyết Điều dưỡng	2	*			
07CNĐDDCKI	Điều dưỡng nội khoa – Lý thuyết	3		*		
	Điều dưỡng nội khoa – Lâm sàng	4		*		

Mã học phần	Tên học phần	Số ĐVHT	Học kỳ			
			1	2	3	4
08CNĐDCKI	Điều dưỡng ngoại khoa – Lý thuyết	3		*		
	Điều dưỡng ngoại khoa – Lâm sàng	4		*		
09CNĐDCKI	Điều dưỡng sản phụ khoa – Lý thuyết	3			*	
	Điều dưỡng sản phụ khoa – Lâm sàng	4			*	
10CNĐDCKI	Điều dưỡng nhi khoa – Lý thuyết	3			*	
	Điều dưỡng nhi khoa – Lâm sàng	4			*	
11CNĐDCKI	Điều dưỡng gia đình & cộng đồng	5				*
12CNĐDCKI	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu – HSTC – Lý thuyết	1			*	
	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu – HSTC- Lâm sàng	1			*	
13CNĐDCKI	Điều dưỡng thảm họa	2			*	
14CNĐDCKI	Lãnh đạo và Quản lý điều dưỡng	3				*
15TCĐDCKI- 20TCĐDCKI	3/6 học phần tự chọn	9				*
	Tốt nghiệp	3				*

## 2. Điều kiện tốt nghiệp

Báo cáo chuyên đề tốt nghiệp: Điều dưỡng ( nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, sản phụ khoa, lãnh đạo và quản lý điều dưỡng)

## VI. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Khối kiến thức	Tổng tín chỉ			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Tỷ lệ (%)
1	Kiến thức chung	7	6	1	10,0
2	Kiến thức cơ sở, hỗ trợ	8	3	5	11,4
3	Kiến thức chuyên ngành + bổ trợ	40	17	25	57,1
4	Tự chọn	9	5	5	12,8
5	Thực tế tốt nghiệp	3	0	3	4,3
6	Chuyên đề tốt nghiệp	3			4,3
<b>Tổng số</b>		<b>70</b>	<b>32</b>	<b>38</b>	<b>100</b>

### 2. Khung chương trình đào tạo (Theo tín chỉ - tiết học)

Mã số	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ/tiết học		Đơn vị đảm nhiệm
			LT	TH	
<b>A. Các môn học chung: 7 tín chỉ</b>					
01MCĐĐCK I	Triết học	3	3/45	0	BM Triết
02MCĐĐCK I	Ngoại ngữ chuyên ngành	2	2/30	0	BM Ngoại ngữ

Mã số	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ/tiết học		Đơn vị đảm nhiệm
			LT	TH	
03MCĐDCK I	Tin học ứng dụng	2	1/15	1/30	BM Tin học
<b>B. Các môn cơ sở và hỗ trợ: 8 tín chỉ</b>					
04CSĐDCKI	Dinh dưỡng tiết chế	3	1/15	2/60	Khoa Điều dưỡng
05CSĐDCKI	Thực hành điều dưỡng dựa trên bằng chứng	3	1/15	2/60	Khoa Điều dưỡng
06CSĐDCKI	Học thuyết Điều dưỡng	2	1/15	1/30	Khoa Điều dưỡng
<b>C. Các môn chuyên ngành: 40 tín chỉ</b>					
07CNĐDCK I	Điều dưỡng nội khoa – Lý thuyết	3	45	0	Khoa Điều dưỡng
	Điều dưỡng nội khoa – Lâm sàng	4	0	180	
08CNĐDCK I	Điều dưỡng ngoại khoa – Lý thuyết	3	45	0	Khoa Điều dưỡng
	Điều dưỡng ngoại khoa – Lâm sàng	4	0	180	
09CNĐDCK I	Điều dưỡng sản phụ khoa – Lý thuyết	3	45	0	Khoa Điều dưỡng
	Điều dưỡng sản phụ khoa – Lâm sàng	4	0	180	

Mã số	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ/tiết học		Đơn vị đảm nhiệm
			LT	TH	
10CNĐDCK I	Điều dưỡng nhi khoa – Lý thuyết	3	45	0	Khoa Điều dưỡng
	Điều dưỡng nhi khoa – Lâm sàng	4	0	180	
11CNĐDCK I	Điều dưỡng gia đình & cộng đồng	5	2/30	3/13 5	Khoa Điều dưỡng
12CNĐDCK I	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu – HSTC – Lý thuyết	1	1/15	0	Khoa Điều dưỡng
	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu – HSTC- Lâm sàng	1	0	1/45	
13CNĐDCK I	Điều dưỡng thảm họa	2	1/15	1/30	Khoa Điều dưỡng
14CNĐDCK I	Lãnh đạo và Quản lý điều dưỡng	3	1/15	2/60	Khoa Điều dưỡng
<b>D. Các môn tự chọn: 9 tín chỉ (Chọn 3 trong 6 môn)</b>					
15TCĐDCK I	GDSK và nâng cao SK trong THĐD	3	1/15	2/60	Khoa Điều dưỡng
16TCĐDCK I	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong THĐD	3	1/15	2/60	Khoa Điều dưỡng
17TCĐDCK I	Điều dưỡng tâm thần - Lý thuyết	1	1/15	0	BM Tâm thần

Mã số	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ/tiết học		Đơn vị đảm nhiệm
			LT	TH	
	Điều dưỡng tâm thần - Lâm sàng	2	0	2/90	
18TCĐDDCK I	Chăm sóc người bệnh cần PHCN - Lý thuyết	1	1/15	0	BM PHCN
	Chăm sóc người bệnh cần PHCN - Lâm sàng	2	0	2/90	
19TCĐDDCK I	Điều dưỡng lão khoa - Lý thuyết	1	1/15	0	Khoa Điều dưỡng
	Điều dưỡng lão khoa - Lâm sàng	2	0	2/90	
20TCĐDDCK I	Chăm sóc giảm nhẹ và cuối đời trong THĐD	3	1/15	2/60	Khoa Điều dưỡng
<b>Thực tế tốt nghiệp</b>		3		3/13 5	Khoa Điều dưỡng
<b>Chuyên đề tốt nghiệp</b>		3		3/13 5	Khoa Điều dưỡng
<b>Tổng cộng</b>		<b>70</b>			

\* Mỗi tín chỉ: 15 giờ chuẩn lý thuyết = 30 giờ thực hành cơ sở, cơ bản = 45 giờ thực hành lâm sàng

### 3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra CTĐT  Học phần	PLO	PLO	PLO	PL	PL	PL	PL	PL
	1	2	3	O4	O5	O6	O7	O8
01MCĐDCKI					X			
02MCĐDCKI							X	X
03MCĐDCKI							X	X
04CSĐDCKI		X		X		X		X
05CSĐDCKI				X	X		X	
06CSĐDCKI				X				X
07CNĐDCKI	X		X	X				
08CNĐDCKI	X	X		X	X	X		X
09CNĐDCKI	X		X			X		
10CNĐDCKI	X	X	X		X	X		
11CNĐDCKI	X	X	X	X	X	X		X
12CNĐDCKI	X	X	X	X				
13CNĐDCKI	X	X	X					X
14CNĐDCKI		X	X		X	X		X
15TCĐDCKI					X	X		X
16TCĐDCKI		X			X			X
17TCĐDCKI		X			X	X		X
18TCĐDCKI		X			X	X		X
19TCĐDCKI		X			X	X		X
20TCĐDCKI	X	X	X	X				X

#### **4. Mô tả các học phần**

(Giới thiệu chung nhất về vai trò và mục tiêu của từng học phần trong CTĐT).

##### ***1) Triết học***

Học phần Triết học được bố trí giảng dạy – học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo sau đại học nhằm mục đích nâng cao tính khoa học và tính hiện đại của lý luận, gắn lý luận với những vấn đề của thời đại và của đất nước, đặc biệt, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, vào lĩnh vực khoa học chuyên môn của học viên cao học và nghiên cứu sinh. Học phần bồi dưỡng tư duy triết học; định hướng người học xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học; củng cố cơ sở lý luận triết học trong đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

##### ***2) Ngoại ngữ chuyên ngành***

Học phần ngoại ngữ chuyên ngành cung cấp từ vựng chuyên ngành theo từng chủ đề trong thực hành nghề nghiệp, kết hợp phát triển kỹ năng giao tiếp trong các tình huống chuyên môn và các kỹ năng tra cứu, tự học.

##### ***3) Tin học ứng dụng***

Học phần Tin ứng dụng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Chuyên khoa I Điều Dưỡng

Học phần này trang bị cho học viên các kiến thức về tin học trong lĩnh vực sức khỏe; giúp người học có các kiến thức và kỹ năng thực hiện thành thạo, hiệu quả nhất trong việc sử dụng một phần mềm thống kê để xử lý số liệu phục vụ cho nghiên cứu khoa học; Sử dụng thành thạo các phần mềm để trích dẫn tài liệu tham khảo, trình bày và báo cáo luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học đúng qui cách, lưu trữ, quản lý, bảo mật dữ liệu.

##### ***4) Dinh dưỡng tiết chế***

Học phần Dinh dưỡng tiết chế là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Chuyên khoa I Điều Dưỡng



Học phần này giúp học viên có khả năng vận dụng hiệu quả được các kiến thức về dinh dưỡng cơ bản, dinh dưỡng tiết chế trong chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh. Đồng thời, người học áp dụng được các kiến thức dinh dưỡng cơ bản, dinh dưỡng tiết chế trong tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh.

### **5) *Thực hành dựa vào bằng chứng***

Học phần được xây dựng nhằm cung cấp một phương pháp tiếp cận phân tích và có hệ thống để đánh giá các nghiên cứu dựa trên bằng chứng được sử dụng trong thực hành lâm sàng. Từ đó giúp người học có kiến thức và khả năng tự giải quyết các câu hỏi lâm sàng trong quá trình hành nghề Điều dưỡng, nhờ đó cải thiện chất lượng chăm sóc người bệnh.

### **6) *Học thuyết điều dưỡng***

Học thuyết Điều dưỡng là học phần bắt buộc thuộc kiến thức chuyên ngành, trang bị cho sinh viên các triết lý, lý thuyết và lịch sử của khoa học điều dưỡng. Học thuyết điều dưỡng đóng vai trò quan trọng trong giáo dục, quản lý, nghiên cứu và thực hành Điều dưỡng dựa vào bằng chứng.

### **7) *Điều dưỡng nội khoa***

Điều dưỡng nội khoa là học phần bắt buộc thuộc chuyên ngành nhằm trang bị kiến thức cho học viên về những đặc điểm chung, lâm sàng, cận lâm sàng, phương pháp điều trị của các bệnh nội khoa. Đồng thời, giúp học viên xây dựng được quy trình điều dưỡng trong thực hành điều dưỡng trên lâm sàng nhằm cải tiến công tác chăm sóc điều dưỡng. Học viên sẽ thực hiện thành thạo các quy trình thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh mắc bệnh nội khoa

### **8) *Điều dưỡng ngoại khoa***

Điều dưỡng ngoại khoa là học phần bắt buộc, trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng trong chăm sóc các bệnh lý ngoại khoa chuyên sâu. Trên cơ sở đó sinh viên nhận định được các vấn đề chăm sóc của người bệnh, đưa ra được các chẩn đoán chăm sóc, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc các bệnh ngoại khoa chuyên sâu

và thực hiện được những kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa ngoại để phối hợp với bác sĩ trong quá trình hồi phục sức khỏe cho người bệnh.

### **9) Điều dưỡng sản phụ khoa**

Học phần này nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản qua các giai đoạn của người phụ nữ. Các học viên có khả năng lập và thực hiện hiệu quả quy trình điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản

### **10) Điều dưỡng nhi khoa**

Học phần Điều dưỡng Nhi là một trong các học phần bắt buộc, cung cấp cho học viên Chuyên khoa I Điều dưỡng các kiến thức cơ bản và nâng cao về chăm sóc bệnh Nhi có các bệnh hệ tiêu hóa, hô hấp, huyết học, nội tiết, truyền nhiễm, hồi sức, sơ sinh, thận – tiết niệu. Trên cơ sở đó giúp sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức này để phân tích các vấn đề chăm sóc hay nhu cầu sức khỏe của trẻ đồng thời cũng giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào việc lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ bệnh, củng cố các kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng quản lý, hoạt động nhóm hiệu quả và an toàn, lấy trẻ và gia đình làm trung tâm trong quá trình chăm sóc trẻ bệnh.

### **11) Điều dưỡng cộng đồng và gia đình**

Học phần Điều dưỡng cộng đồng và gia đình là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Chuyên khoa I Điều Dưỡng

Học phần giúp sinh viên có khả năng vận dụng hiệu quả được các kiến thức về dịch tễ học cộng đồng, quản lý sức khỏe cộng đồng, quy trình điều dưỡng cộng đồng, dinh dưỡng tiết chế, điều dưỡng nội khoa, ngoại khoa, sản phụ khoa, nhi khoa trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng và gia đình. Đồng thời, học viên áp dụng được cách lượng giá nhu cầu chăm sóc sức khỏe cộng đồng và gia đình từ đó lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng và gia đình

### **12) Điều dưỡng cấp cứu – Hồi sức tích cực**

Học phần Điều dưỡng cấp cứu – Hồi sức tích cực là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Chuyên khoa I Điều Dưỡng

Học phần giúp người học có kiến thức về đặc điểm, nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, những dấu hiệu lâm sàng cần theo dõi của những trường hợp / bệnh cấp cứu – hồi sức tích cực . Đồng thời, học phần cũng giúp người học có khả năng xây dựng được quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh cấp cứu-hồi sức tích cực trên lâm sàng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc cho người bệnh cấp cứu- hồi sức tích cực đồng thời đồng thời cũng nắm được những vấn đề trong nghiên cứu điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh trên

### ***13) Điều dưỡng thảm họa***

Học phần Điều dưỡng thảm họa là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Chuyên khoa I Điều Dưỡng

Học phần giúp người học có khả năng vận dụng hiệu quả được các kiến thức, lý luận cơ bản về điều dưỡng để xử lý, ứng cứu trong thảm họa, cách thức phân loại người bệnh và cấp cứu ban đầu. Đồng thời, học phần cũng giúp người học áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phối hợp, ra quyết định và tư duy sáng tạo khi cấp cứu người bị nạn trong thảm họa với thái độ nhanh chóng, khẩn trương, phản xạ kịp thời trước tình huống cấp cứu.

### ***14) Quản lý điều dưỡng***

Học phần Quản lý điều dưỡng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Chuyên khoa I Điều Dưỡng

Học phần giúp sinh viên có khả năng vận dụng hiệu quả được các kiến thức về các phong cách lãnh đạo, chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, quy trình quản lý vào công tác quản lý điều dưỡng tại khoa, phòng trong bệnh viện. Áp dụng được các phương pháp đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh nhằm đảm bảo và nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh trong cơ sở y tế. Đồng thời, người học có khả năng thực hiện được các kỹ năng quản lý và các giải pháp bảo đảm an toàn người bệnh trong cơ sở khám chữa bệnh

### ***15) Giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe trong thực hành điều dưỡng***

Học phần này cung cấp những kiến thức và kỹ năng về giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc sức khỏe của người Điều dưỡng. Từ đó, giúp nâng cao kiến thức của người bệnh, của cộng đồng.

### ***16) Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng***

Học phần này giúp người học có khả năng vận dụng hiệu quả được các kiến thức về vi sinh, các bệnh truyền nhiễm, dịch tễ học trong thực hành điều dưỡng. Vận dụng được kiến thức về các đường lây truyền, các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện; các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn vào thực hành chăm sóc người bệnh. Đồng thời, học phần giúp người học có khả năng thực hiện được hoạt động giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng.

### ***17) Điều dưỡng tâm thần***

Học phần giúp người học có khả năng nhận biết một số rối loạn tâm thần thường gặp, thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc chuyên sâu, xử trí cấp cứu tâm thần. Đồng thời, người học có thể áp dụng áp dụng các biện pháp chăm sóc sức khỏe tâm thần, quản lý bệnh tâm thần.

### ***18) Chăm sóc người bệnh cần phục hồi chức năng***

Học phần giúp người học có khả năng phân tích được các kiến thức liên quan đến khiếm khuyết, giảm khả năng, tàn tật trong chăm sóc người bệnh cần PHCN, áp dụng được cách nhận định chăm sóc thông qua sơ đồ tư duy, chẩn đoán theo NANDA, học thuyết điều dưỡng, và thực hành dựa vào bằng chứng để xây dựng được quy trình điều dưỡng trong chăm sóc bệnh cần PHCN trên lâm sàng và trong cộng đồng.

### ***19) Điều dưỡng lão khoa***

Học phần điều dưỡng lão khoa giúp người học có khả năng vận dụng hiệu quả được các kiến thức về sự thay đổi về giải phẫu, sinh lý, tâm lý, tâm linh, những thiếu hụt chức năng, dùng thuốc, dinh dưỡng ở người cao tuổi trong chăm sóc. Đồng thời, học phần giúp người học có khả năng áp dụng được cách nhận định chăm sóc thông

qua sơ đồ khái niệm, chẩn đoán theo NANDA và thực hành dựa vào bằng chứng để xây dựng được quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người cao tuổi

## 20) Điều dưỡng trong chăm sóc giảm nhẹ và cuối đời

Học phần Điều dưỡng trong chăm sóc giảm nhẹ và cuối đời là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành. CSGN là một nhiệm vụ đạo đức của hệ thống y tế, và là nghĩa vụ đạo đức của các chuyên gia y tế trong việc làm giảm bớt, xoa dịu nỗi đau và sự chịu đựng về thể chất, tâm lý xã hội hoặc tinh thần, bất chấp tình trạng bệnh lý có thể chữa khỏi hay không. Chăm sóc cuối đời cho từng cá nhân là một trong những thành phần quan trọng của CSGN.

## VII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

(Tổng hợp các phương pháp dạy-học được sử dụng trong các học phần của CTĐT nhằm giúp người học đạt được các Chuẩn đầu ra).

Học phần	Phương pháp dạy-học							Tổng số phương pháp
	Thuyết trình	Clicker	Thảo luận nhóm	Đóng vai/SBL	Quan sát/Kiến tập	Ca lâm sàng	Khác (ghi rõ)	
01MCĐDCKI	x		x					2
02MCĐDCKI	x		x	x				3
03MCĐDCKI	x		x		x			3
04CSĐDCKI	x		x					2
05CSĐDCKI	x		x			x		3
06CSĐDCKI	x		x	x		x		4

<b>Học phần</b>	<b>Phương pháp dạy-học</b>							<b>Tổng số phương pháp</b>
	Thuyết trình	Clicker	Thảo luận nhóm	Đóng vai/SBL	Quan sát/Kiểm tập	Ca lâm sàng	Khác (ghi rõ)	
07CNĐDCKI	x		x	x		x		4
08CNĐDCKI	x		x	x		x		4
09CNĐDCKI	x		x			x		3
10CNĐDCKI	x		x			x		3
11CNĐDCKI	x		x					2
12CNĐDCKI	x		x		x	x		4
13CNĐDCKI	x		x		x			3
14CNĐDCKI	x		x					2
15TCĐDCKI	x		x			x		3
16TCĐDCKI	x		x					2
17TCĐDCKI	x		x	x		x		4
18TCĐDCKI	x		x	x		x		4
19TCĐDCKI	x		x	x		x		4
20TCĐDCKI	x		x	x		x		4

### VIII. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

(Tổng hợp các phương pháp lượng giá, đánh giá được sử dụng trong các học phần của CTĐT).

Học phần	Phương pháp lượng giá/đánh giá					Tổng số phương pháp
	MC Q	Viết tự luận	Báo cáo/ Tiểu luận/ Bài thu hoạch	Bài tập/ Tình huống	Vấn đáp/ Bảng kiểm	
01MCĐDCKI		x	x			2
02MCĐDCKI		x		x		2
03MCĐDCKI	x			x		2
04CSĐDCKI	x		x			2
05CSĐDCKI			x	x		3
06CSĐDCKI	x	x	x	x		3
07CNĐDCKI	x		x	x	x	4
08CNĐDCKI	x		x	x	x	4
09CNĐDCKI			x	x	x	3
10CNĐDCKI			x	x	x	3
11CNĐDCKI	x		x	x	x	4

Học phần	Phương pháp lượng giá/đánh giá					Tổng số phương pháp
	MC Q	Viết tự luận	Báo cáo/ Tiểu luận/ Bài thu hoạch	Bài tập/ Tình huống	Vấn đáp/ Bảng kiểm	
12CNĐDCKI	x		x	x	x	4
13CNĐDCKI			x		x	2
14CNĐDCKI			x	x	x	3
15TCĐDCKI			x	x	x	3
16TCĐDCKI			x	x	x	3
17TCĐDCKI	x			x	x	3
18TCĐDCKI	x			x	x	3
19TCĐDCKI	x		x	x	x	4
20TCĐDCKI	x		x		x	3

## IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các hoạt động dạy – học do khoa Điều dưỡng chỉ đạo chuyên môn và thực hiện
- Phòng đào tạo Sau Đại học chịu trách nhiệm quản lý và phối hợp triển khai
- Hoạt động dạy-học lý thuyết được tổ chức tại các giảng đường truyền thống và giảng đường thông minh, chuyên biệt.
- Thực hành các học phần: tại các phòng thực hành chức năng tại các bộ môn và các cơ sở thực hành.
- Các hoạt động hỗ trợ người học: Giáo viên chủ nhiệm cùng với giáo vụ, phụ trách các học phần hỗ trợ học viên giải đáp các thắc mắc và hỗ trợ trong quá trình học.



- Trường cùng với phòng SDH và khoa Điều dưỡng thực hiện rà soát chương trình đào tạo hàng năm.

## XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các CTĐT, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7 tháng 10 năm 2015 của Bộ Nội vụ - Bộ Y tế : Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

- Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện

- CTĐT và Chuẩn đầu ra trình độ chuyên khoa cấp I ngành Điều dưỡng – trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2018.

- CTĐT trình độ chuyên khoa cấp I ngành Điều dưỡng – trường Đại học Y – Dược, đại học Huế năm 2020.

**PHỤ TRÁCH CTĐT**

  
PGS. TS. Vũ Văn Quang

**HIỆU TRƯỞNG**



  
HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải